

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD23B5** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH02072** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Giáo dục Chính trị**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353403023569	Phạm Thị Có	20/12/2006				8	8.0				8.0		8.0
2	2353403023570	Lê Viết Công	29/09/2008				0	0.0				0.0	0.0	0.0
3	2353403023571	Nguyễn Thanh Hương	09/10/2002				0	0.0				0.0	0.0	0.0
4	2353403023572	Nguyễn Thị Diễm Hương	23/05/2007				8.5	9.6				8.0		8.5
5	2353403023573	Lê Thị Diễm My	08/10/2008				9.5	8.4				9.3		9.1
6	2353403023574	Lê Hoài Ngọc	24/02/2008				7	8.8				7.8		8.0
7	2353403023575	Nguyễn Thị Ngọc Nhân	08/10/2008				10	9.2				9.0		9.2
8	2353403023576	Nguyễn Hữu Phúc	12/03/2005				0	0.0				0.0	0.0	0.0
9	2353403023577	Lê Ngọc Quí	12/11/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
10	2353403023578	Lê Định Quốc	18/01/2008				0	0.0				0.0	0.0	0.0
11	2353403023579	Lê Văn Sơn	15/06/2001				0	0.0				0.0	0.0	0.0
12	2353403023580	Phan Thị Hoài Thư	17/08/2008				8	8.4				8.8		8.6
13	2353403023581	Trần Đức Tiến	08/06/2008				8	8.8				8.0		8.2
14	2353403023582	Phạm Anh Trọng	28/11/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
15	2353403023583	Lê Thành Trung	18/01/2008				9	8.0				8.0		8.1
16	2353403023584	Nguyễn Thị Bích Tuyền	10/11/2008				0	0.0				0.0	0.0	0.0
17	2353403023585	Đoàn Phạm Kiều Vân	15/12/2008				6	8.0				6.8		7.0
18	2353403023586	Lê Thanh Việt	18/01/2008				0	0.0				0.0	0.0	0.0
19	2353403023587	Nguyễn Thị Như Ý	11/07/2008				8	9.6				8.3		8.6
20	2353403023588	Nguyễn Ngọc Kim Yển	18/11/2008				5.5	6.0				7.3		6.7
21	2353403025244	Bạch Thị Kim Hên	24/07/2007				8	8.8				8.0		8.2
22	2353403025259	Trần Thị Ngọc	28/12/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 16 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Thị Lan Nhi